TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HSST
Ngày: 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Dung
2. Bà Lê Thị Thu Hương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Thức – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa*:**

Bà Võ Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2023/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Quang D,** sinh ngày 07 tháng 4 năm 1987 tại Đồng Nai; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú: Số 7/8 Đường M, khu phố 1, phường L, Thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 20.01 Block A, Chung cư cao tầng M, 42 LT, khu phố BĐ, phường A, Thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Quang Q, sinh năm 1959 và bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1959 ; Có vợ tên: Cao Thị T1 và 02 con: lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại "có mặt".

2. Họ và tên**: Trần Văn T,** sinh ngày 30 tháng 7 năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: số 91/24/8 Đường N, Phường B, quận G, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Lê Thị L1, sinh năm 1933 (đã chết); Có vợ tên: Ngô Hồng M (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại "có mặt".

- *Người bào chữa:* Bà Trần Ngọc L là luật sư của Công ty Luật T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa cho bị cáo Trần Văn Thọ "có mặt".

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 45 NĐ, Phường M, quận P, Tp. Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: ông ĐH – Chức vụ Phó trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch quận P – Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 174/UQ-UBND ngày 29/01/2024. "có mặt"

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công An quận P, Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: 190 HV, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông NC – chức vụ: Đội phó Đội cảnh sát giao thông –

Công An quận P – Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 455/QĐ-CAPN-TH ngày 26/01/2024. "có mặt"

2. Công ty cổ phần Thương mại B

Trụ sở: 314 PĐ, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà TH – Chức vụ: Tổng giám đốc – Là người đại diện theo pháp luật. "vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt".

3. Ông Trần Hữu Đ, sinh năm 1979

Trú tại: 557 Tỉnh Lộ 827 xã B, Tp. T, tỉnh L " vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt".

4. Ông Đoàn Ngọc V, sinh năm 1975

Trú tại: D6/46 Tổ 2, Ấp 4, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh "có mặt".

5. Ông Phan Trung K, sinh năm 1986

Trú tại: 79/3 SL, ấp BS, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Quang D làm nghề kinh doanh mua bán xe thanh lý. Vào khoảng giữa tháng 02/2023 Duy đến Đội Cảnh sát Giao thông Quận; qua đó gặp và trao đổi với 02 cán bộ Đội Cảnh sát giao thông, Trật tự Công an quận P là Phan Trung K, Đoàn Ngọc V mới biết Công an quận P đang đang làm thủ tục định giá bán thanh lý đối với 131 xe vi phạm vắng chủ. Đặng Quang D nói là để khảo sát giá miễn phí nên ông Phan Trung K có đưa cho D 01 (một) danh sách lô xe để cho D làm báo giá rồi D cầm danh sách này về. Đến cuối tháng 02/2023, D đến và được ông Phan Trung K, ông Đoàn Ngọc V dẫn qua khảo sát thực tế lô xe máy 131 chiếc đang được lưu giữ tại kho - địa chỉ 168 HV, Phường C, Quận P, đây là kho được Công an quận P mượn mặt bằng của Công ty cổ phần Thương mại B để tạm kho tang vật, nhưng phía Công ty không có thu phí và không có thỏa thuận trông coi xe, việc quản lý xe do Đội Cảnh sát giao thông, Trật tự Công an quận P trực tiếp quản lý thực hiện. Trong quá trình khảo sát, phát hiện có một số chiếc xe còn tốt nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định của mình, Đặng Quang D đã chủ động làm quen rồi xin số điện thoại của Trần Văn T là nhân viên bảo vệ của Công ty cổ phần Thương mại B được phân công nhiệm vụ trực, bảo vệ mục tiêu là nhà đất trống của Công ty tại địa chỉ này, không để xảy ra tệ nạn xã hội, Duy biết Thọ là người giữ chìa khóa và hỗ trợ đóng, mở cửa theo yêu cầu của một số cán bộ Đội Cảnh sát giao thông, Trật tự Công an quận P; nhưng T không có trách nhiệm hay được giao nhiệm vụ trông coi lô xe này. Sau đó, Đặng Quang D chủ động đặt vấn đề với Trần Văn T cho D vào kho số 168 HV, Phường C, quận P để tráo đổi xe máy rồi D sẽ gửi tiền cà phê cho Trần Văn T thì được T đồng ý và cả hai hẹn ngày Trần Văn T trực bảo vệ tại đây để thực hiện hành vi chiếm đoạt xe máy.

Qua trao đổi, Trần Văn T cho Đặng Quang D biết việc T sẽ trực bảo vệ vào tối thứ bảy ngày 11/3/2023 nên D đã liên hệ với Trần Hữu Đ là bạn hàng của D tại Long An để nhờ tìm xe ô tô tải làm phương tiện vận chuyển từ Long An lên Thành phố và ngược lại với giá 1.500.000 đồng. Đồng thời, để tránh bị phát hiện hành vi của mình Đặng Quang D cũng đã mua được trước đó 07 chiếc xe máy cũ trong các lô xe thanh lý đã mua được trước đó với giá tiền 1.000.000 đồng/chiếc, tổng cộng là 7.000.000 đồng/07 chiếc với mục đích tráo đổi số xe máy D lấy trong kho ra. Khoảng 22 giờ ngày 11/3/2023 D đón xe grab đến kho, cùng thời điểm này xe ô tô tải từ Long An mà Trần Hữu Đ thuê giùm cho D chở theo 07 chiếc xe máy cũ cũng đến. Do có thống nhất

từ trước nên khi thấy Đặng Quang D cùng xe ô tô tải đến Trần Văn T đã giúp sức mở cửa kho số 168 HV, Phường C, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh cho Đặng Quang D lùi xe ô tô tải vào bên trong kho rồi lén lút tiến hành tháo một số biển số gắn vào xe máy cũ mà D mang đến rồi đưa 07 chiếc xe mô tô, xe máy vi phạm, vắng chủ trong kho lên xe tải đưa đi về Long An tiêu thụ. Ngay sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt 07 chiếc xe của kho đưa lên xe tải, D đã cho T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và đem 07 chiếc xe trên về Long An, giao cho Đ bán dùm được 03 chiếc với số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Tại bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 23/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận kết luận 07 xe máy cũ đã qua sử dụng, để trong kho đã lâu, tình trạng bên trong xe không kiểm tra, xe đã có quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, đang làm thủ tục bán thanh lý, bị chiếm đoạt có giá trị cụ thể như sau: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Dream, có gắn biển số: 51Z8 – 2719, số khung: VHLPCG0021H002983, số máy: LC150FMG-01928148, trị giá 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu GIORNO, có gắn biển số: 51P6 – 7390, số khung: AF24-1726964, số máy: AF24E-2102941, trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future II, có gắn biển số: 59S1-950.89, số khung: RLHJC35055Y052402, số máy: JC35E-.....(Băm phá mất số), trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, có gắn biển số: 62L1-447.61, Số khung: RLHJF5811GY166942, Số máy: JF66E-0166986, trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo Fi, có gắn biển số: 54X5-1727, số khung: RLHJC35099Y604294, số máy: JC35E-7008715, trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo, có gắn biển số: 79L2-0863, số khung: RLHJC35036Y024552, số máy: JC35E-0114374 trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu VOX, biển số: 67FE-1079, Số khung: SA31J-271071, Số máy: A308E-271102, trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng giá trị 07 xe bị chiếm đoạt là: 18.250.000đ (Mười tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Qua điều tra xác định 07 chiếc xe trên là xe vi phạm, vắng chủ đã được Công an quận P, Tp. Hồ Chí Minh hoàn tất hồ sơ và bàn giao cho Ủy ban nhân dân quận P vào ngày 20/02/2023. Ngày 06/03/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P đã ra Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân và đang trong quá trình tiến hành thủ tục bán, thanh lý tài sản theo quy định.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/4/2023, Đoàn Ngọc V dẫn nhân viên Công ty EXIMVAS đến kho để xem hiện trạng xe làm cơ sở định giá thì phát hiện vị trí của các xe khác biệt so với ban đầu và một số vị trí bị trống nên đã hỏi T. Tại cơ quan điều tra, Đặng Quang D và Trần Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Sau khi bị phát hiện, D đã giao nộp lại 04 (bốn) chiếc xe chưa bán được, 01 chiếc xe đã bán nhưng thu hồi được gồm: 01 xe máy nhãn hiệu GIORNO, số khung: AF24-1726964, số máy: AF24E-2102941; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future II, số khung: RLHJC35055Y052402, số máy: JC35E-.....(Băm phá mất số); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, số khung: RLHJF5811GY166942, số máy: JF66E-0166986; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future Neo Fi, số khung: RLHJC35099Y604294, số máy: JC35E-7008715; 01 xe máy nhãn hiệu VOX, số khung: SA31J-271071, số máy: A308E-271102; xe cũ đã qua sử dụng. Đối với hai chiếc xe đã bán cho khách vãng lai mà không thu hồi được, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy tìm nhưng không có kết quả gồm: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Dream, có gắn biển số: 51Z8 – 2719, số khung: VHLPCG0021H002983, số máy:

LC150FMG-01928148, trị giá 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo, có gắn biển số: 79L2-0863, số khung: RLHJC35036Y024552, số máy: JC35E-0114374 trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) thì D đã nộp lại số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) để khắc phục hậu quả. Trần Văn T đã giao nộp số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) mà D đã cho trước đó để khắc phục hậu quả.

Đối với 07 xe gắn máy, Đặng Quang D đã sử dụng để lại trong kho số 168 HV, Phường C, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh khi thực hiện hành vi chiếm đoạt xe đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P, Tp. Hồ Chí Minh ra Quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy, gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, không có biển số, cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy: mài mất số; 01 xe máy gắn biển số: 67FE-1079, cũ đã qua sử dụng, số khung: rỉ sét mất số, số máy: mài mất số; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, gắn biển số: 62L1-447.61, cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy: mài mất số; 01 xe máy hiệu Honda Future, gắn biển số: 54X5-1727, cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy: mài mất số; 01 xe máy gắn biển số: 79L2- 0863, cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy: mài mất số; 01 xe máy gắn biển số: 59S1-950.89, cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy: mài mất số; 01 xe máy treo biển số: 51Z8-2719, cũ đã qua sử dụng, số khung, số máy: mài mất số: thu giữ của D. D khai mua của Trần Hữu Đ. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nhưng không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của những chiếc xe này nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ nguồn gốc cũng như chủ sở hữu hợp pháp của các chiếc xe.

Riêng biển số xe 67FE-1079 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu VOX, số khung: SA31J-271071, số máy: A308E-271102, xe cũ đã qua sử dụng; biển số xe 62L1-447.61 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, số khung: RLHJF5811GY166942, số máy: JF66E-0166986; biển số xe 54X5-1727 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo Fi, số khung: RLHJC35099Y604294, số máy: JC35E-7008715; biển số xe 79L2- 0863 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo, số khung: RLHJC35036Y024552, số máy: JC35E-0114374; biển số xe 59S1-950.89 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future II, số khung: RLHJC35055Y052402, số máy: JC35E-.....(Băm phá mất số); biển số xe 51Z8-2719 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Dream, số khung: VHLPCG0021H002983, số máy: LC150FMG-01928148. Tất cả biển số và xe này đã có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân như nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, Đặng Quang D và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nguyên nhân do cần tiền tiêu xài sử dụng cá nhân nên đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi phạm tội như trên. Đối với ông Đoàn Ngọc V, ông Phan Trung K là cán bộ Đội Cảnh sát giao thông, Trật tự Công an quận P, Tp. Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra xác định ông V và ông K có quen biết với Đặng Quang D và Trần Văn T; việc Duy và Thọ cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt xe trong kho, hai ông đều không biết và không có căn cứ xác định khi thực hiện công việc được giao ông V và ông K có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn nên không có cơ sở xử lý hình sự. Đối với Trần Hữu Đ, xét đương sự không biết 07 chiếc xe D đưa do phạm tội mà có và cũng không có bàn bạc hứa hẹn gì trước với nhau, chưa được hưởng lợi ích gì từ D nên không có cơ sở để xem xét xử lý. Đối với tài xế và người phụ xe của xe ô tô tải là phương tiện chở 07 (bảy) chiếc xe máy mà D đã chiếm đoạt, cơ quan điều tra không xác minh được lai lịch, nhân thân nên không có cơ sở để xử lý.

Tại Cáo trạng số 76/CT-VKS.PN ngày 10/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố các bị cáo Đặng Quang D, Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đặng Quang D, Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt 07 xe gắn máy cũ đã qua sử dụng, để trong kho đã lâu, tình trạng bên trong xe không kiểm tra, xe đã có quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân, đang làm thủ tục bán thanh lý của Ủy ban nhân dân quận P đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Việc nảy sinh ý định và quá trình thực hiện hành vi chiếm đoạt, tẩu tán tài sản, các bị cáo không nói cho Nguyễn Hữu Đ, Đoàn Ngọc V và Phan Trung K biết cho đến khi bị phát hiện.

Tại phiên toà, đại diện bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý hành vi của các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự. Đối với tài sản bị chiếm đoạt gồm 07 xe máy, đã thu hồi được 05 xe như nêu trên thì đề nghị giao lại cho Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận 05 xe thu hồi được. Đồng thời, đề nghị bị cáo D bồi thường số tiền đối với 02 xe không thu hồi được cho Ủy ban nhân dân quận để Ủy ban nhân dân quận thực hiện thủ tục bán, thanh lý tài sản vắng chủ đã được xác lập sở hữu toàn dân theo quy định. Về số tiền bồi thường đề nghị bị cáo D bồi thường theo giá trị mà hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định đối với 02 xe không thu hồi được số tiền là 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Bị cáo D đồng ý tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền mà đại diện bị hại yêu cầu, đồng thời, khai nhận quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục hậu quả đối với 02 xe không thu hồi được số tiền là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Trần Hữu Đ vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Ông giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, đồng thời, xác định ông không biết việc D nhờ ông mua xe để tráo đổi, chiếm đoạt xe, đồng thời, D không cho ông biết các xe D nhờ bán là tài sản do phạm tội mà có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần Thương mại B vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ các ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra. Công ty xác nhận chỉ cho Cơ quan Công an mượn địa điểm để tạm xe giữ xe vi phạm, không thu tiền cho thuê, cho mượn; Công ty không có trách nhiệm quản lý các xe của Công an, việc quản lý các xe này là của Công an; đối với bị cáo Trần Văn T là nhân viên bảo vệ của Công ty, chỉ giữ hộ chìa khóa và đóng, mở cửa kho khi có cán bộ được phân công phụ trách của Công an yêu cầu, đóng mở cửa kho.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công an quận P có đại diện là ông CT; ông Đoàn Ngọc V, ông Phan Trung K trình bày: các tài sản bị chiếm đoạt là 07 xe gắn máy cũ, đã qua sử dụng đã được xác lập sở hữu toàn dân theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân quận P, Công an quận P đã có biên bản bàn giao cho Ủy ban nhân dân quận P thông qua Phòng tài chính – kế hoạch của quận. Theo phân công của Ủy ban nhân dân quận P, Công an quận và Phòng tài chính – kế hoạch quận được phân công thực hiện thủ tục bán, thanh lý tài sản theo quy định thì bị D và T chiếm đoạt. Hiện Cơ quan điều tra đã thu hồi được 05 chiếc xe, còn 02 chiếc không thu hồi được bị cáo Duy đã có nộp tiền khắc phục hậu quả. Do đó, Công an quận P, ông V, ông K đề nghị giải quyết theo quy định. Ngoài ra, ông V, ông K xác định không biết việc D và T cùng nảy sinh và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo Đặng Quang D, Trần Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Quang D từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ấn định thời gian thử thách của từng bị cáo theo quy định; Phần bồi thường dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Đặng Quang D bồi thường cho bị hại số tiền 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) là trị giá 02 xe gắn máy, gồm: 01 xe nhãn hiệu Dream, gắn biển 51Z8-2719 và 01 xe nhãn hiệu Honda Future Neo, gắn biển số: 79L2-086 mà D đã tiêu thụ, không thu hồi được nhưng được cấn trừ vào số tiền bị cáo D đã nộp khắc phục hậu quả là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng) và trả lại cho Đặng Quang D số tiền chênh lệch là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng); về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước đối với 07 xe gắn máy và 02 điện thoại di động mà D, T dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội; trả lại cho Ủy ban nhân dân quận P 05 xe gắn máy và 06 biển số đã được xác định là sở hữu toàn dân theo Quyết định ngày 06/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P; đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) Đặng Quang D cho Trần Văn T sau khi chiếm đoạt được tài sản mà Trần Văn T đã nộp lại cho cơ quan điều tra.

Bị cáo Đặng Quang D không tham gia tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo, sửa đổi thành người tốt và chăm sóc cha mẹ già, con nhỏ.

Luật sư Trần Ngọc L bào chữa cho bị cáo Trần Văn T trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Về hình phạt, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo T là người lớn tuổi, do hám chút lợi nhỏ, suy nghĩ đơn giản, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và chỉ giữ vai trò giúp sức thứ yếu cho D khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, có thời gian phục vụ trong quân ngũ, hiện bị cáo có nhiều bệnh và hoàn cảnh gia đình có khó khăn, sau khi xảy ra sự việc, vợ chồng ly hôn. Do đó, ngoài điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T mức 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Trần Văn T đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện chữa bệnh, cải tạo, sửa đổi làm người tốt.

Đại diện bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không tham gia tranh luận.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và rất ăn ăn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo, sửa đổi, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan điều tra Công an quận Phú Nhuận, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Quang D, Trần Văn T là phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người tham gia tố tụng khác, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Xuất phát từ động cơ tư lợi cá nhân, nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/3/2023, tại kho tạm địa chỉ 168 HV, Phường C, quận P của Công an quận P mượn của Công ty cổ phần Thương mại B để tạm một số xe vi phạm, giao thông vắng chủ đã được Ủy ban nhân dân quận ban hành quyết định xác lập sở hữu toàn dân và đang trong quá trình bán, thanh lý tài sản theo quy định, Đặng Quang D với sự giúp sức của Trần Văn T đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý kho xe vi phạm, vắng chủ của Ủy ban nhân dân quận P, Công an quận P để lén lút thực hiện hành vi tráo đổi, chiếm đoạt 07 xe gắn máy là tang vật vi phạm giao thông vắng chủ đã được xác lập sở hữu toàn dân, đang trong quá trình bán thanh lý tài sản theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân quận P gồm: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Dream, có gắn biển số: 51Z8 – 2719, số khung: VHLPCG0021H002983, số máy: LC150FMG-01928148, trị giá 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu GIORNO, có gắn biển số: 51P6 – 7390, số khung: AF24-1726964, số máy: AF24E-2102941, trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future II, có gắn biển số: 59S1-950.89, số khung: RLHJC35055Y052402, số máy: JC35E-.....(Băm phá mất số), trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, có gắn biển số: 62L1-447.61, Số khung: RLHJF5811GY166942, Số máy: JF66E-0166986, trị giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo Fi, có gắn biển số: 54X5-1727, số khung: RLHJC35099Y604294, số máy: JC35E-7008715, trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo, có gắn biển số: 79L2-0863, số khung: RLHJC35036Y024552, số máy: JC35E-0114374 trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng); 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu VOX, biển số: 67FE-1079, Số khung: SA31J-271071, Số máy: A308E-271102, trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng giá trị 07 chiếc xe bị chiếm đoạt là: 18.250.000đ (Mười tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[2.2] Hành vi của các bị cáo Đặng Quang D, Trần Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo Đặng Quang D, Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, các bị cáo đều là người trên 18 tuổi, không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì tư lợi đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại kho để xe vi phạm, vắng chủ đã được xác lập sở hữu toàn dân của Cơ quan quản lý hành chính Nhà nước là thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên

cần có mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến vai trò đồng phạm, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo. Xét đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo Đặng Quang D, Trần Văn T cùng thực hiện. Trong đó, bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T phạm tội, đồng thời D là người trực tiếp vào kho tang vật thực hiện hành vi tráo đổi, chiếm đoạt xe nên có vai trò cao hơn khi thực hiện tội phạm. Bị cáo Trần Văn T là người mở cửa kho tang vật, giúp sức cho D chiếm đoạt tài sản nên khi quyết định hình phạt có xem xét đến vai trò của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như đề nghị củ đại diện Viện kiểm sát. Đối với Đặng Quang D, bị cáo đã tự nguyện nộp tại số tiền 4.500.000 đồng là trị giá của 02 xe gắn máy (gồm: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Dream, có gắn biển số: 51Z8 – 2719 và 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo, có gắn biển số: 79L2-0863) đã bán, không thu hồi được. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện, nhanh chóng thu hồi tài sản chiếm đoạt, giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Trần Văn T, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là số tiền hưởng lợi bất chính. Ngoài ra, xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình có khó khăn, có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về nhân thân: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nên được xem xét là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Căn cứ tính tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả của tội phạm cũng như xem xét đến nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, tuy nhiên, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận là có căn cứ. Về đề nghị của người bào chữa cho bị cáo T được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với ông Đoàn Ngọc V, ông Phan Trung K là cán bộ Đội Cảnh sát giao thông, Trật tự Công an quận P, Tp. Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra xác định ông V và ông K có quen biết với Đặng Quang D và Trần Văn T; việc D và T cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt xe trong kho, hai ông đều không biết và không có căn cứ xác định khi thực hiện công việc được giao ông V và ông K có hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn nên không có cơ sở xử lý hình sự; Đối với Trần Hữu Đ, xét đương sự không biết 07 chiếc xe D đưa do phạm tội mà có và cũng không có bàn bạc hứa hẹn gì trước với nhau, chưa được hưởng lợi ích gì từ D nên không có cơ sở để xem xét xử lý; Đối với tài xế và người phụ xe của xe ô tô tải là phương tiện chở 07 (bảy) chiếc xe máy mà D

đã chiếm đoạt, cơ quan điều tra không xác minh được lai lịch, nhân thân nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Về dân sự: Đại diện bị hại Ủy ban nhân dân quận P đề nghị buộc bị cáo D bồi thường số tiền 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) là trị giá 02 xe gắn máy bị chiếm đoạt, không thu hồi được. Quá trình điều tra, bị cáo D đã tự nguyện nộp lại số tiền trên và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý một mình chịu trách nhiệm bồi thường, không yêu cầu bị cáo T cùng chịu trách nhiệm bồi thường. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật của các bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận, buộc bị cáo D bồi thường cho bị hại như đại diện bị hại yêu cầu, đồng thời cấn trừ nghĩa vụ bồi thường của bị cáo vào số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm tram ngàn đồng) mà bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra vụ án. Ghi nhận bị cáo đã thực hiện bồi thường xong, hoàn trả lại cho bị cáo số tiền chênh lệch là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng).

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với 05 xe gắn máy, gồm: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu GIORNO, số khung:AF24-1726964, số máy: AF24E-2102941, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future II, có gắn biển số: 59S1-950.89, số khung: RLHJC35055Y052402, số máy: JC35E-…(băm phá mất số), xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, số khung: RLHJF5811GY166942, số máy: jf66e-0166986, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo Fi, số khung: RLHJC350997604294, số máy: jc35e-7008715, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu VOX, số khung:SA31J-271071, số máy: A308E-271102, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản đã được xác lập sở hữu toàn dân theo các Quyết định ngày 06/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P, đang trong quá trình Ủy ban giao cho Công an và cơ quan tài chính của quận P tiến hành thủ tục định giá bán thanh lý. Xét, cần giao trả 05 xe gắn máy trên cho Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là người quản lý hợp pháp theo đúng quy định.

[9.2] Đối với 07 xe gắn máy, gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision, gắn biển số: 62L1-447.61, cũ đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) xe máy hiệu Honda Future, gắn biển số: 54X5-1727, cũ đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) xe máy gắn biển số: 79L2- 0863, cũ đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) xe máy gắn biển số: 59S1-950.89, cũ đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) xe máy treo biển số: 51Z8-2719, cũ đã qua sử dụng, số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision, không có biển số, cũ đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) xe máy gắn biển số: 67FE-1079, cũ đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nhưng không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe nên không có cơ sở để xác minh, làm rõ nguồn gốc cũng như chủ sở hữu hợp pháp của các chiếc xe. Xét đây là tài sản bị cáo D trực tiếp mua, qua xác minh không để làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với các biển số gắn trên 06 xe này gồm: biển số xe 67FE-1079 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu VOX, số khung: SA31J-271071, số máy: A308E-271102, xe cũ đã qua sử dụng; biển số xe 62L1-447.61 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, số khung: RLHJF5811GY166942, số máy: JF66E-0166986; biển số xe 54X5-1727 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo Fi, số khung: RLHJC35099Y604294, số máy: JC35E-7008715; biển số xe 79L2- 0863 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo, số khung:

RLHJC35036Y024552, số máy: JC35E-0114374; biển số xe 59S1-950.89 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future II, số khung: RLHJC35055Y052402, số máy: JC35E-.....(Băm phá mất số); biển số xe 51Z8-2719 quá trình điều tra xác định là của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Dream, số khung: VHLPCG0021H002983, số máy: LC150FMG-01928148 là 07 xe máy đã có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân bị chiếm đoạt. Xét cần trả lại cho Ủy ban nhân dân quận P, Tp. Hồ Chí Minh người quản lý hợp pháp theo đúng quy định.

[9.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xám, dung lượng 64Gb, có số máy: MW9Q2LL/A, số sê ri: C39ZC822N6XM, Imei 1: 353237100182386; Imei 2: 353237100204750, đã qua sử dụng, thu giữ của Đặng Quang Duy và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiao Mi Redmi, số imei 1: 867906052177706, imei 2: 867906052177714 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T. Xét đây là phương tiện các bị cáo dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[9.4] Đối với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thu giữ của Trần Văn T là số tiền thu lợi bất chính có được từ việc phạm tội mà có. Xét, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2023 giữa Công an quận Phú Nhuận và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và theo giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước của Công an quận Phú Nhuận lập ngày 27/10/2023 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam).

[9.5] Đối với 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu ghi lời khai của các bị can đã được lưu theo hồ sơ vụ án là nguồn chứng cứ nên cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 90 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo Đặng Quang D, Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Quang D 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đặng Quang D cho Ủy ban nhân dân phường A, Thành phố D, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách là 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa

vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584; Điều 585; 586, 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc Đặng Quang D bồi thường cho Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh số tiền 4.250.00.000 (bốn triệu năm trăm ngàn) đồng, được cấn trừ vào số tiền 4.250.000 đồng mà bị cáo đã nộp lại trong giai đoạn điều tra theo giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước của Công an quận P lập ngày 27/10/2023 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Ghi nhận bị cáo đã thi hành xong nghĩa vụ bồi thường. Hoàn trả lại cho Đặng Quang D số tiền chênh lệch là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng).

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Trả lại cho Ủy ban nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh: 05 xe gắn máy, gồm: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu GIORNO, số khung:AF24-1726964, số máy: AF24E-2102941, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future II, có gắn biển số: 59S1-950.89, số khung: RLHJC35055Y052402, số máy: JC35E-…(băm phá mất số), xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision, số khung: RLHJF5811GY166942, số máy: jf66e-0166986, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Future Neo Fi, số khung: RLHJC350997604294, số máy: jc35e-7008715, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu VOX, số khung:SA31J-271071, số máy: A308E-271102, xe cũ đã qua sử dụng và 06 biển số xe gắn máy gồm: biển số xe 67FE-1079; biển số xe 62L1-447.61; biển số xe 54X5-1727; 79L2- 0863; biển số xe 59S1-950.89; biển số xe 51Z8-2719.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 07 xe gồm: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision, cũ, đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) xe máy hiệu Honda Future cũ, đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) xe máy cũ, đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) xe máy cũ, đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) xe máy cũ, đã qua sử dụng, số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Vision, không có biển số, cũ đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số;01 (một) xe máy cũ, đã qua sử dụng; số khung: mài mất số, số máy: mài mất số; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xám, dung lượng 64Gb, có số máy: MW9Q2LL/A, số sê ri: C39ZC822N6XM, Imei 1: 353237100182386; Imei 2: 353237100204750, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiao Mi Redmi, số imei 1: 867906052177706, imei 2: 867906052177714 đã qua sử dụng và số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2023 giữa Công an quận Phú Nhuận và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và theo giấy nộp tiền vào Kho bạc nhà nước của Công an quận Phú Nhuận lập ngày 27/10/2023 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam).

- Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Đặng Quang D, Trần Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với

đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:
. Bị cáo (2)
. Người tham gia tố tụng (7)
. CA TPHCM (PC 53) (1)
. TAND TP.HCM (1)
. Sở Tư pháp TP.HCM (1)
. VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1)
. VKSND quận Phú Nhuận (2)
. CA quận Phú Nhuận (1)
. THADS quận Phú Nhuận (3)
. THAHS quận Phú Nhuận (2)
. Lưu VP - hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo